

GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRONG NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỈ XXI - NHỮNG THÁCH THỨC CẦN CHIA SẺ

• GS.TS. NGUYỄN HỮU CHÂU

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Những thử thách và ưu tiên cho một nền giáo dục vì mọi người - Các vấn đề có tầm quốc tế

Trong nhiều năm qua, cả thế giới cùng tập trung bàn đến những vấn đề có tính tầm nhìn cho việc học suốt đời (life-long learning) và tạo dựng các xã hội học tập (learning society) ở thế kỉ XXI.

- Hiện nay một nửa dân số toàn cầu là những người dưới 25 tuổi. Thế giới đang có một thế hệ trẻ tuổi lớn nhất trong lịch sử. Hơn 1 tỉ người trong độ tuổi từ 15-24 và đại bộ phận đang sống trong những nước kém phát triển nhất. Các quốc gia phát triển phải đương đầu với vấn đề dân số đang già đi và làn sóng di cư ngày càng tăng. Giáo dục đang chịu đựng những hậu quả trực tiếp của các tình hình này, làm cho giáo dục tiểu học trở thành phổ cập chỉ là bước đầu trong những thử thách mà mọi hệ thống giáo dục đang phải đối mặt. Vấn đề lớn hơn là phải tạo ra những cơ hội bình đẳng để tiếp tục mang hàng triệu thanh thiếu niên ở mỗi quốc gia tới các trường trung học. Tuy nhiên, vấn đề **chất lượng giáo dục** lại là tâm điểm của các mối lo ngại này. Những người trẻ tuổi cần được thụ hưởng một nền giáo dục thực sự chứ không phải chỉ là một chỗ ngồi ở trường học, nơi mà chương trình và phương pháp giáo dục đã trở nên quá lạc hậu. Đường như khuôn mẫu của các nhà trường trung học chính quy ở hầu hết mọi nơi trên thế giới chẳng những không thích nghi với thực tiễn của đầu thế kỉ XXI mà cũng không đáp ứng được nhu cầu học tập của lớp trẻ. Tại nhiều diễn đàn giáo dục người ta đã khẳng định: sự yếu kém về giáo dục phổ thông là mục tiêu của sự phê phán và khơi gợi một tâm trạng thất vọng, trong khi đó giai đoạn 12-18 tuổi là giai đoạn quyết định sự hoàn thiện nhân cách của mỗi con người và cho cả phần đời còn lại. Người ta cũng cho rằng những hình thức giáo dục của giáo dục phổ thông đã không còn đáp ứng được nhu cầu của cá nhân cũng như của xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Ý nghĩa của **giáo dục chính quy** thậm chí đã có lúc bị xem xét lại. Một số nhà nghiên cứu thậm chí còn đặt câu hỏi: liệu có xứng đáng với những chi phí khổng lồ mà các gia

đình và xã hội bỏ ra cho giáo dục phổ thông chính quy hiện nay? Câu hỏi này đã nhiều lần được đặt ra ở Việt Nam, nhưng thực chất là câu hỏi có tính toàn cầu. Học để cùng chung sống vẫn là điều quá xa xôi, bạo lực trong nhà trường ngày càng tăng, ngay cả trong nữ sinh. Điều này được giải thích như là những phản ứng lại trước một nền giáo dục chỉ được xây dựng bằng kinh nghiệm, còn xa mới đáp ứng được nhu cầu của lớp trẻ, còn xa mới đảm bảo cho con người có một chỗ làm việc thực sự trong nền kinh tế địa phương và nền kinh tế toàn cầu.

- Như vậy, chất lượng giáo dục đang là mối hoài nghi của toàn thế giới. Tuy vậy, cả gia đình, cộng đồng xã hội và các tổ chức nhà nước vẫn tiếp tục những nỗ lực đáng kể nhằm duy trì **quá trình đi học** vốn luôn luôn chiếm một quãng thời gian rất dài trong cuộc đời mỗi con người. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là liệu quá trình đi học có nên tiến hành trong những kiểu nhà trường mà người ta đã nghĩ ra và thực hiện nó từ thế kỉ XVIII. Hệ thống nhà trường này đã được kiến tạo và phát triển trong bối cảnh những nền kinh tế quốc gia với phần lớn cư dân sống ở nông thôn và các nhu cầu tương đối thuần nhất. Những yêu cầu đang được đặt ra ngày nay mang tính toàn cầu, đa dạng hơn với những khác biệt hết sức căn bản về cấu trúc gia đình, về các phương tiện thông tin, truyền thông. Các mô hình giáo dục và kiểu nhà trường mới là những vấn đề cần được xem xét trong bối cảnh ngày nay. Đây là những vấn đề của giáo dục thường xuyên (GDTX) trong một thời đại mới.

2. Những cơ hội và thách thức lớn đòi hỏi sự đột phá của giáo dục, đặc biệt là GDTX, để đất nước có thể vươn kịp sự phát triển chung của thời đại

- Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đem lại những thành quả đáng trân trọng, tốc độ tăng trưởng GDP trong 16 năm qua (1990-2006) xấp xỉ 7,6%/năm, thuộc loại khá cao so với mức tăng trưởng của khu vực và thế giới. Một không khí lạc quan, say sưa dường như đang lan tràn, với sự sôi động của thị trường chứng khoán và triển vọng thu hút nhiều dự án đầu tư lớn của nước ngoài. Giáo dục đã đóng góp quan trọng vào

những thành tựu phát triển đất nước trong công cuộc đổi mới (Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chính thức khẳng định điều này tại buổi làm việc với Bộ GD-ĐT ngày 11 tháng 4 năm 2007). Nhưng liệu chúng ta có thể say sưa mãi với niềm lạc quan ấy? Nhiều nghiên cứu cho thấy những thực tế đáng suy ngẫm:

Trong so sánh với một số nước láng giềng, đặc biệt là Trung Quốc, chúng ta không chỉ chậm hơn hẳn trong nhịp độ phát triển hiện tại mà sẽ thấp kém hơn rất nhiều trong vị thế tương lai. Theo một số đánh giá nghiêm túc, vào 2045 – sau 70 năm thống nhất đất nước, Việt Nam mới chỉ đạt được mức độ phát triển hiện nay của Thái Lan. Ngay cả Campuchia, một nước láng giềng chịu nhiều thiệt thòi và mất mát to lớn do chiến tranh và nạn diệt chủng nhưng đất nước này đã vươn lên một cách sống động trên nền tảng một xã hội với thiết chế hiện đại, dù còn non nớt. Theo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Campuchia trong 3 năm qua và dự kiến cho 2 năm tới vượt hơn hẳn Việt Nam. Các tình huống trên cho thấy nếu không có những nỗ lực đột phá thì cho dù bối cảnh phát triển trong mấy thập kỉ tới vẫn diễn ra thuận lợi như hiện nay, Việt Nam vẫn ở mức phát triển thấp so với khu vực và thế giới, trong khi Trung Quốc sẽ tiến rất xa, trở thành một đất nước công nghiệp phát triển, nhiều nước trong khu vực sẽ tiếp tục bỏ xa chúng ta. Vào năm 2045 Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu. Giáo sư Malcom Gillis, nguyên Chủ tịch đại học Rice (Hoa Kỳ) có nói: “Hiện nay ta chia thế giới thành 2 loại: các nước đang phát triển và các nước phát triển. Nhưng trong tương lai không xa, chỉ có 3 loại: các nước thông minh, các nước thông minh hơn và các nước thông minh nhất”. Sự phân chia này có vẻ vẫn lạc quan với tầm nhìn của 40 năm sau. Có thể cuối thế kỉ này vẫn còn 4 loại nước: các nước kém thông minh, các nước thông minh, các nước thông minh hơn và các nước thông minh nhất. Tới năm 2045 liệu Việt Nam có được xếp vào các nước thông minh không? Chúng ta khó có thể khẳng định một cách lạc quan về điều này. Con người Việt Nam có thể sẽ vẫn phải chịu mặc cảm vì vị thế thấp kém của đất nước so với Trung Quốc, các nước láng giềng, cùng sự nuối tiếc về những cơ hội vô giá mà thế hệ hôm nay đã bỏ qua nếu không có những đột phá mạnh mẽ hơn.

- Nguyên nhân nền tảng của sự thấp kém trong phát triển kinh tế phải nằm ở **nguồn lực con người**. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu lớn, tình trạng phát triển nguồn lực ở đất nước ta còn ở mức độ thấp so với các nước.

Trước hết, trong lĩnh vực giáo dục, Trung Quốc có những tiến bộ hơn hẳn Việt Nam, thể

hiện ở một số điểm nổi bật sau:

+ Tỷ lệ học sinh độ tuổi 15-24 mù chữ ở Trung Quốc giảm từ 4,5% năm 1990 xuống 1% năm 2004 trong khi tỷ lệ này của Việt Nam tăng từ 5,5% lên 6%.

+ Hệ thống giáo dục đại học của Trung Quốc đã được cải cách mạnh mẽ theo các hướng: Decentralization (Tự chủ hoá), Diversity (Đa dạng hoá), Depoliticalization (Dân chủ hoá), Commercialization (Thương mại hoá), Competition (Cạnh tranh), Cooperation (Hợp tác). Kết quả là các trường đại học phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Các trường đại học gia tăng nhanh số lượng các bài nghiên cứu, sáng chế, phát minh và đặc biệt bám sát nhu cầu ứng dụng và đòi hỏi của thị trường; thu nhập từ các doanh nghiệp khoa học - kĩ thuật của 13 đại học đầu đàn đạt trên 7 tỉ USD năm 2004. Thêm nữa, hai đại học Bắc Kinh và Thanh Hoa của Trung Quốc được xếp vào các đại học hàng đầu thế giới. Còn chúng ta thì chưa có đại học nào được xếp vào “tầm quốc tế”.

Thứ hai, Việt Nam cũng đang đứng trước những vấn đề đáng lo ngại về chất lượng hệ thống y tế và nếp sống lành mạnh. Chẳng hạn, số lượng các bà mẹ bị tử vong khi sinh con (tính trên 100.000 lần sinh) tăng từ 95 năm 1995 lên 130 năm 2004; trong khi chỉ số này của Trung Quốc giảm từ 60 xuống 56. Về chỉ số người nhiễm HIV trên 1.000 dân, Việt Nam đang ở trong xu thế tăng và chỉ số này của Việt Nam vào năm 2005 cao gấp 6,3 lần so với Trung Quốc, 12 lần so với Hàn Quốc, và 24 lần so với Nhật Bản. Số lượng người chết vì bệnh AIDS ở Việt Nam tăng từ 8.900 năm 2003 lên 13.000 năm 2005, gấp hàng chục lần Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Thứ ba, là về an toàn cá nhân. Mức tai nạn giao thông cao, bạo lực và trộm cắp, trấn lột, lừa đảo đang trở thành vấn nạn ở Việt Nam. Chỉ số tai nạn giao thông đường bộ (tính trên 100.000 dân) của Việt Nam cao hơn và tăng nhanh hơn Trung Quốc. Chỉ số này của Việt Nam so với Trung Quốc cao gấp 1,3 lần vào năm 1998 và 1,7 lần vào năm 2003.

- Nói đến nguồn lực con người, còn một vấn đề nữa chứa đựng các ý nghĩa nhân văn sâu xa. Vận động phát triển của xã hội Việt Nam cũng như với mọi xã hội khác chịu sự tác động của quy luật phát triển nhu cầu cá nhân con người do Abraham Maslow đưa ra vào năm 1946. Theo mô hình của Maslow có 5 thứ bậc chính của nhu cầu con người: **1) Nhu cầu sinh tồn, 2) Nhu cầu an toàn, 3) Nhu cầu yêu thương, 4) Nhu cầu trân trọng và 5) Nhu cầu lí tưởng** (theo đuổi khát vọng, sáng tạo, chân lí...). Nếu không có những đột phá lớn trong giáo dục chúng ta



vẫn phải chấp nhận để xã hội dừng lại trong các nhu cầu thấp, đặc biệt là sự cuốn hút vào các nhu cầu vật chất tầm thường, trong sự hoành hành của tham nhũng và tha hoá.

- Khi nghiên cứu lịch sử phát triển của các dân tộc trên thế giới, các nhà nghiên cứu tìm thấy sự kinh ngạc ở một trong hai **Thái cực**. Ở thái cực thứ nhất người ta kinh ngạc trước những cố gắng phi thường mà một dân tộc có thể làm được, khi chấp nhận các khó khăn, thách thức, biến chúng thành cơ hội để làm nên các kì tích phát triển. Ở thái cực thứ hai, người ta kinh ngạc trước sự luẩn quẩn trong tư duy và sự trì trệ trong hành động mà một dân tộc, dù có quá khứ vinh quang, đã bỏ qua cơ hội vô giá cho sự phát triển.

Nước Việt Nam ở thái cực nào của sự kinh ngạc trong những thập kỉ tới đây? Chỉ có giáo dục mới trả lời được câu hỏi này, vì **giáo dục sẽ đào tạo nên các thế hệ**. Tương lai của đất nước là xán lạn hay ảm đạm, nhờ vào mô hình về một **xã hội học tập** mà chúng ta đang thiết kế, và đó là sứ mệnh của GDTX trong những thập kỉ tới.

3. Những vấn đề cần nghiên cứu

Những tranh luận và nỗ lực mang tính toàn cầu đến thời điểm này đã khẳng định:

- Được giáo dục là quyền của tất cả mọi người chứ không phải đặc quyền của một số người nào đó.

- Giáo dục là nhằm khơi gợi và phát triển nhân bản của mỗi cá nhân

- Giáo dục luôn gắn bó với xã hội, bị chi phối bởi những vấn đề xã hội và có tiềm năng to lớn trong việc giải quyết những vấn đề của xã hội.

Như đã nói ở trên, đối với đất nước ta, ý nghĩa của các vấn đề này trong thế kỉ XXI càng lớn lao hơn. Chỉ có giáo dục mới mang đến tầm vóc mới và vị thế mới cho đất nước. Bởi vậy, có thể nói: chưa bao giờ như ngày nay và trong những thập kỉ tới giáo dục lại đảm nhận sứ mệnh lớn lao đến như vậy. Giáo dục chính quy chỉ có thể đóng góp phần hạn chế trong việc thực hiện sứ mệnh này. Phần lớn phải do GDTX đảm nhận. Bởi vậy, có thể khẳng định rằng: Thế kỉ XXI phải là thế kỉ của GDTX.

Nhưng GDTX là gì và được tiến hành như thế nào? Vẫn chưa có những câu trả lời rõ ràng về các vấn đề này. Hội nghị giáo dục quốc tế 2000 tại Dakar như một sự kiện lớn trong lịch sử giáo dục đã tuyên bố: "Bảo đảm những nhu cầu học tập của mọi thanh thiếu niên đều được đáp ứng thông qua các cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận các chương trình giáo dục và rèn luyện kĩ năng sống thích hợp". Tuy nhiên, hội nghị Dakar đã không hề trả lời những câu hỏi cốt yếu như: Sẽ học cái gì? Ở đâu? Bao lâu? Bằng cách nào? Những người làm giáo dục như chúng ta vẫn chưa tìm được câu trả lời rõ ràng cho các vấn đề này ở bất kì đâu trên thế giới.

Bởi vậy, phải tiến hành những nghiên cứu nghiêm túc cho vấn đề này và bắt đầu bằng các vấn đề có tính "tâm nhin". Viện CL&CTGD đang tổ chức nghiên cứu về tâm nhin cho GDTX ở Việt Nam một vài thập kỉ tới. Những gì cần nghiên cứu và làm sáng tỏ, ngoài hệ thống các quan niệm và quan điểm, cần tập trung vào các nội dung sau:

* **Hệ thống và các loại hình GDTX**: Không giống như các nước, nơi mà GDTX chỉ được coi là phương thức hành động, chúng ta đã xem GDTX như một hệ thống tồn tại cùng với hệ thống giáo dục chính quy (Luật Giáo dục 2005). Cần làm sáng tỏ những gì có liên quan tới một hệ thống như vậy: Mục tiêu hệ thống, tính chất của hệ thống, cấu trúc của hệ thống và mối quan hệ của hệ thống này tới hệ thống giáo dục chính quy. Có lẽ, đã đến lúc phải khẳng định rõ về tính chất của hệ thống GDTX, một hệ thống nhằm cung cấp các cơ hội học tập chứ không nhằm cung cấp bằng cấp cho người học.

* **Tổ chức các chương trình cho GDTX**: Một khi mục tiêu của GDTX đã thay đổi thì các chương trình cho GDTX phải rất khác. Không thể nào hai hệ thống khác biệt (Chính quy và GDTX) lại cùng sử dụng chung một chương trình (điều hiện nay đang diễn ra). Và cũng sẽ càng vô lí hơn nếu hai hệ thống này học các chương trình khác nhau nhưng lại có chung một loại bằng cấp. Những cách suy nghĩ như vậy rõ ràng là luẩn quẩn và không minh bạch.

* **Các chính sách phát triển GDTX**: Khi mà mục tiêu của GDTX đã thay đổi, quyết định sự thay đổi của cấu trúc hệ thống cùng với cách thức tổ chức giáo dục, thì các chính sách cũng cần thay đổi. Các chính sách huy động số lượng lớn người dạy, tham gia vào quá trình dạy học suốt đời; các chính sách đối với người học, trong đó có việc cần xem xét: có nên duy trì hệ thống bằng cấp hay chỉ là chứng chỉ đối với GDTX; các chính sách huy động nhân lực và nguồn tài chính cho GDTX... cần được xem xét và xây dựng một cách đồng bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục - NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội 2005.
2. Education innovation and information. No 116, 117, August 2004.
3. Vũ Minh Khương - Đột phá từ triết lí phát triển - Vietnamnet.
4. William R. Brody - College goes global - Reference update 3/2007, article 19.

SUMMARY

The article discusses the international calibre of education and all people. Opportunities and challenges ahead are calling for a breakthrough in education, especially in continuing education to meet the development needs of our times as well as the issues and problems to be studied and addressed in continuing education nowadays.